

Số: 98 /STP-XDKTVB
V/v hướng dẫn quy trình lập đề
nghị xây dựng Nghị quyết của
HĐND tỉnh

Hưng Yên, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Các sở, ban, ngành tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (viết tắt là Luật) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

Để đảm bảo cho việc triển khai áp dụng pháp luật một cách thống nhất, đồng thời nhằm mục đích tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành trong công tác lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh (thuộc trường hợp phải đánh giá tác động của chính sách); Sở Tư pháp hướng dẫn quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình như sau:

1. Nghị quyết phải xây dựng, thông qua chính sách

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 111 của Luật thì các Nghị quyết có nội dung quy định thuộc Khoản 2, 3, 4 Điều 27 của Luật thì phải xây dựng, thông qua chính sách; cụ thể gồm các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành để quy định:

- Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;
- Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương;
- Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Như vậy, tất cả các trường hợp Nghị quyết của HĐND tỉnh không phải là Nghị quyết quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (thuộc Khoản 1 Điều 27 của Luật) thì đều phải lập đề nghị xây dựng Nghị quyết (bao gồm cả việc phải đánh giá tác động của chính sách).

2. Quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình

Các bước lập đề nghị xây dựng Nghị quyết như sau:

Bước 1. Xây dựng nội dung chính sách

Các sở, ban, ngành tỉnh cần tiến hành xây dựng nội dung của các chính sách, trong đó, mỗi chính sách cần nêu rõ phương án để thực hiện chính sách, dự kiến

nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được Thường trực HĐND tỉnh thông qua. Đồng thời, mỗi chính sách phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Xác định vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề;
- Xác định các mục tiêu để giải quyết vấn đề;
- Đề xuất giải pháp để giải quyết vấn đề;
- Xác định đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách, đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách;
- Xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề.

Bước 2. Đánh giá tác động của chính sách (xây dựng Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo Mẫu số 01 – Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)

Đánh giá tác động của chính sách là việc phân tích, dự báo tác động tích cực, tiêu cực của từng chính sách đối với các đối tượng chịu tác động của chính sách (người dân, doanh nghiệp, tổ chức, nhà nước...); dự báo và so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp đề xuất để lựa chọn giải pháp tối ưu và lý do của việc lựa chọn giải pháp đó.

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì 5 loại tác động của chính sách phải đánh giá bao gồm:

- Đánh giá tác động về kinh tế: bao gồm các nội dung tác động đến kinh tế vĩ mô (môi trường đầu tư và kinh doanh, cơ cấu phát triển kinh tế của địa phương, chi tiêu công, đầu tư công...) và các nội dung tác động đến kinh tế vi mô (hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...) từ góc độ tích cực (làm giảm chi phí, tăng lợi ích, tăng thu nhập) hoặc tác động tiêu cực (làm tăng chi phí, giảm lợi ích, giảm thu nhập) đối với từng nhóm đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, của từng giải pháp thực hiện chính sách.

- Đánh giá tác động về xã hội: trên cơ sở phân tích, dự báo tác động đối với một số nội dung về dân số, việc làm, tài sản, sức khỏe, môi trường, y tế, giáo dục, di lại, giảm nghèo, giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết cộng đồng, xã hội và các vấn đề khác có liên quan đến xã hội.

- Đánh giá tác động về giới (nếu có): trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

- Đánh giá tác động của thủ tục hành chính (nếu có): trên cơ sở phân tích, dự báo sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách;

- Đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật: trên cơ sở phân tích, dự báo khả năng thi hành, tuân thủ chính sách của cơ quan, tổ chức, cá nhân (tính hợp hiến, hợp pháp, tính phù hợp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống chính sách, pháp luật hiện hành; tính tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam; tính đồng bộ, minh bạch của hệ thống pháp luật; khả năng tuân thủ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên).

Bước 3. Xây dựng dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết

Các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng hồ sơ đề nghị gồm có:

- Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết do sở, ban, ngành tỉnh trình (Mẫu số 02 – Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (Mẫu số 01 – Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

- Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;

- Đề cương dự thảo Nghị quyết;

- Tài liệu khác (nếu có).

Bước 4. Lấy ý kiến về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết

- Đăng tải dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan (hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp lấy ý kiến). Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

- Xử lý kết quả lấy ý kiến: tổng hợp các ý kiến đóng góp và xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia; đăng tải Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến lên Trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức lấy ý kiến.

Bước 5. Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết

- Các sở, ban, ngành tỉnh gửi hồ sơ đề nghị thẩm định đến Sở Tư pháp gồm các tài liệu sau:

(1) Công văn đề nghị thẩm định (Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên);

(2) Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết do sở, ban, ngành tỉnh trình (Mẫu số 02 – Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

(3) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (Mẫu số 01 – Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

(4) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;

(5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến (Mẫu số 02 kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên);

(6) Bản chụp các ý kiến góp ý;

(7) Đề cương dự thảo Nghị quyết;

(8) Các tài liệu khác (nếu có).

- Cơ quan thẩm định: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thẩm định: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định.

Bước 6. Thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết

- Hồ sơ sở, ban, ngành tỉnh trình UBND tỉnh thông qua các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết gồm:

(1) Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết do sở, ban, ngành tỉnh trình sau khi chỉnh lý, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định (Mẫu số 02 – Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

(2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

(3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (Mẫu số 03 kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên);

(4) Các tài liệu khác (nếu có).

- Hồ sơ UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết gồm:

(1) Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết do UBND trình (Mẫu số 02 – Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

(2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (Mẫu số 01 – Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);

(3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến (Mẫu số 02 kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

(5) Bản chụp các ý kiến góp ý;

(6) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

(7) Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của UBND tỉnh;

(8) Đề cương dự thảo Nghị quyết;

(9) Tài liệu khác (nếu có).

- Về việc phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo Nghị quyết: Thường trực HĐND tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết, nếu chấp thuận sẽ có văn bản chấp thuận gồm các nội dung: phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết, thời hạn trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết; UBND tỉnh phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là hướng dẫn quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình (*được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp – Mục chỉ đạo điều hành*), Sở Tư pháp đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh nghiên cứu, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp (qua Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật) để nghiên cứu, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như kính gửi;
- Giám đốc STP;
- Các đ/c PGDSTP;
- Lưu: VT, XDKTVB^{Tr}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hạ